TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Ông Hoàng Minh Diệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Mai Thị S**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 9, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Địa chỉ liên lạc: Công ty Sungjuvina, Lô 5, Khu Công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc – phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông **Đồng Văn K**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 9, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đồng Quảng T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Văn phòng giao dịch – Văn phòng luật sư Đồng Văn – Khu phố Tân An, Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 10 thaùng 4 naêm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Mai Thị S trình baøy:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đồng Văn K tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2001. Đến năm 2017 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quá trình sống chung chỉ hạnh phúc giai đoạn đầu. Sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp về tính cách và quan điểm sống, có nhiều lần cãi vả giữa hai bên, ông Khương không tôn trọng bà, gia trưởng, khinh thường bà nên vợ chồng mất dần tình càm, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, chỉ có cuối tuần bà về nhà chăm sóc cho con cái. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đồng Văn K.

- Về con: Bà và ông Khương có 03 người con chung tên Đồng Thị Bích Phượng, sinh ngày 06/7/2002, Đồng Thị Trà My, sinh ngày 05/5/2006 và Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012. Ngoài ra, bà và ông Khương không có nuôi con nuôi.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đồng Thị Trà My, sinh ngày 05/5/2006. Tại phiên tòa, bà đồng ý để ông Khương nuôi dưỡng con tên Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012. Đối với con tên Phượng đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - ông Đồng Văn K trình bày:*** Ông thống nhất với lời trình bày trên của bà Mai Thị S về quan hệ hôn nhân và về con. Còn về mâu thuẫn thì ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay bà Sáng nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn vì ông còn tình cảm với bà Sáng, ông muốn các con có cha và mẹ vẫn là vợ chồng trên giấy tờ pháp lý và trên thực tế cuộc sống.

- Về con: Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012. Lý do ông muốn được trực tiếp nuôi cháu Bảo là từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì cháu Bảo sống trực tiếp với ông, hiện cháu đang chuẩn bị vào học lớp 6 tại Trường trung học cơ sở Lộc Hiệp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

- *Việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- *Veà noäi dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Mai Thị S, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị S được ly hôn với ông Đồng Văn K

+ Về con: Giao con chung tên Đồng Thị Trà My, sinh ngày 05/5/2006 cho bà Sáng trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012 cho ông Khương trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Sáng đã rút yêu cầu về chia tài sản chung. Vì vậy, cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

+ Về án phí: Bà Sáng phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Nguyên đơn - bà Mai Thị S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn, nuôi con và chia tài sản với bị đơn - ông Đồng Văn K. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị S, sinh năm 1983 cùng ông Đồng Văn K, sinh năm 1971 tự nguyện kết hôn vào năm 2001 và đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Sáng và ông Khương là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Sáng xác định vợ chồng không hợp về tính cách và quan điểm sống, có nhiều lần cãi vả giữa hai bên, ông Khương không tôn trọng bà, gia trưởng, khinh thường bà nên vợ chồng mất dần tình càm, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, chỉ có cuối tuần bà về nhà chăm sóc cho con cái. Ông Khương thì xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên, nay bà Sáng vẫn xác định không còn tình cảm với ông Khương, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Sáng và ông Khương đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sáng.

[2.2] Về con: Bà sáng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đồng Thị Trà My, sinh ngày 05/5/2006. Tại biên bản lấy ý kiến cháu My thì cháu My có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu My cho bà Sáng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa, bà Sáng đồng ý để ông Khương trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012. Tại biên bản lấy ý kiến cháu Bảo

thì cháu Bảo có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, cháu không cho ý kiến muốn sống với ai, cháu khẳng định chỉ muốn đi học ở Lộc Hiệp vì ở đây cháu có nhiều bạn bè. Xét thấy, sáu Bảo đã sống với ông Sáng từ khi bà Sáng và ông Khương ly thân (khoảng 04 năm), hiện môi trường học tập của cháu đã ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Bảo cho ông Khương trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Sáng đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyên, không có dấu hiệu đe họa hay ép buộc. Vì vậy, cần đình giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Sáng phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[2.6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Mai Thị S

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị S được ly hôn với ông Đồng Văn K
- Về con: Giao con chung tên Đồng Thị Trà My, sinh ngày 05/5/2006 cho bà Mai Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đồng Gia Bảo, sinh ngày 29/10/2012 cho ông Đồng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 6.550.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Sáng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010547 ngày 19/6/2023. Sau khi khấu trừ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Sáng số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Đông Kết;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh